TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70/2021/QĐST- DS	*Đăk Hà, ngày 02 tháng 8 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2021, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 133/2021/TLST- DS, ngày 08 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần A (DONGA BANK). Địa chỉ Trụ sở chính: 130 Phan Đăng Lưu, phường 3, Quận Nh, Thành phố M.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Minh Th - Chức vụ: Nhân viên Phòng kinh doanh Ngân hàng Thương mại cổ phần A - Chi nhánh T (*Theo giấy ủy quyền tham gia tố tụng số: 02/QĐ/-DAB-KTM ngày 19/7/2021*). Địa chỉ: 421 Trần Phú, phường Thống Nhất, thành phố K, tỉnh T.

2. *Bị đơn:* Bà Y H , sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn Kon Rôn, xã R, huyện H, tỉnh T.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền phải thanh toán:

Bà Y H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A (DONGA BANK) số tiền nợ tính đến ngày 22/7/2021 là: 90.687.598 đồng (*Chín mươi triệu sáu trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm chín tám đồng*). Trong đó tiền gốc: 58.600.000 đồng (*Năm mươi tám triệu sáu trăm ngàn đồng*), lãi trong hạn: 14.800.000 đồng (*Mười bốn triệu tám trăm ngàn đồng*), lãi quá hạn: 17.287.598 đồng (*Mười bảy triệu hai trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm chín tám đồng*).

Lãi suất sẽ tiếp tục được tính kể từ ngày 23/7/2021 theo mức lãi suất được quy định tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số: 00345684-0117247101T17005 ngày 12/06/2017 trên số nợ gốc thực nợ cho đến khi bà Y H trả hết số nợ gốc.

Về phương án trả nợ: Bà Y H trả nợ số tiền trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A làm ba lần, cụ thể:

Lần 1: Vào ngày 15/8/2021 dương lịch, trả số tiền gốc 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Lần 2: Vào ngày 15/9/2021 dương lịch, trả số tiền gốc 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Lần 3: Vào ngày 15/10/2021 dương lịch, trả số tiền gốc, lãi 60.687.598 đồng (*Sáu mươi triệu sáu trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm chín tám đồng*) và tiền lãi phát sinh.

Trường hợp đến kỳ trả nợ mà bà Y H không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ bất kỳ một lần trả nợ nào theo thỏa thuận trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần A, thì Ngân hàng có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án một lần đối với toàn bộ số tiền còn lại phải thi hành án hoặc Ngân hàng Thương mại cổ phần A có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự cưỡng chế các nguồn thu nhập và các tài sản khác nếu có để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3; Điều 6; Điều 18; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Do hòa giải thành nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định của số tiền phải trả, tính được là: 2.267.189 đồng *(Hai triệu hai trăm sáu mươi bảy ngàn một trăm tám chín đồng).* Số tiền này, bà Y H thỏa thuận nhận chịu toàn bộ.

Ngân hàng Thương mại cổ phần A không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là: 2.266.291 đồng (*Hai triệu hai trăm sáu mươi sáu ngàn hai trăm chín mốt đồng*) đã nộp theo biên lai số: AA/2016/ 0005346 ngày 8/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- Tòa án ND tỉnh Kon Tum;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đoàn Thị Kim Anh